

## Application for Employment Authorization (Đơn Xin Phép Làm Việc)

### Hướng Dẫn Về Đơn Xin Phép Làm Việc

Bureau of Citizenship and Immigration Services (Phòng Dịch Vụ Nhập Tịch và Di Trú hay viết tắt là BCIS) đề nghị quý vị lưu giữ một bản sao của đơn xin đã được điền đủ.

#### Mục Lục

Phần	Trang
1. Thông Tin Tổng Quát .....	1
2. Diện Hợp Lệ .....	1
3. Giấy Tờ Quy Định .....	5
4. Lệ Phí .....	6
5. Địa Điểm Nộp Đơn .....	7
6. Quá Trình Duyệt Xét .....	8
7. Các Thông Tin Khác .....	8

#### Phần 1. Thông Tin Tổng Quát

**Mục Đích Nộp Đơn.** Một số người nước ngoài cư ngụ tạm thời tại Hoa Kỳ có thể nộp Mẫu Đơn I-765, tức là Application for Employment Authorization (Đơn Xin Phép Làm Việc), để yêu cầu Employment Authorization Document (Giấy Phép Làm Việc hay viết tắt là EAD). Những người nước ngoài khác được phép làm việc không giới hạn tại Hoa Kỳ cũng nên dùng mẫu này để xin BCIS cấp giấy chứng nhận quyền làm việc. Xin vui lòng xem Phần 2: Diện Hợp Lệ để xác định xem quý vị có nên dùng mẫu đơn này hay không.

Nếu quý vị thuộc diện Lawful Permanent Resident (Thường Trú Nhân Hợp Pháp), Conditional Resident (Người Cư Ngụ Có Điều Kiện), hay nonimmigrant (người không định cư) được phép làm việc cho một chủ nhân nào đó theo điều luật 8 CFR 274a. 12(b), xin **ĐỪNG** sử dụng mẫu đơn này.

#### Các Định Nghĩa

**Employment Authorization Document (Giấy Phép Làm Việc hay EAD):** Mẫu Đơn I-688, Mẫu Đơn I-688A, Mẫu Đơn I-688B, Mẫu Đơn I-766, hay bất cứ giấy tờ thay thế nào khác do BCIS cấp để chứng nhận quyền làm việc tại Hoa Kỳ.

**Renewal EAD (EAD Gia Hạn):** EAD được cấp cho một đương đơn hợp lệ vào hoặc sau ngày hết hạn EAD cũ theo cùng diện.

**Replacement EAD (EAD Thay Thế):** EAD được cấp cho một đương đơn hợp lệ khi EAD cũ bị thất lạc, mất cắp, phá hoại, hay ghi thông tin sai, chẳng hạn như tên bị đánh vắn sai.

**Interim EAD (EAD tạm thời):** EAD được cấp cho một đương đơn hợp lệ khi BCIS chưa kịp giải quyết đơn trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đơn hoàn chỉnh xin EAD, hay trong vòng 30 ngày kể từ lần đầu tiên nộp đơn hoàn chỉnh xin EAD căn cứ vào đơn xin tị nạn dạng asylee nộp vào hoặc sau ngày 4 tháng Giêng, 1995. EAD tạm thời có hiệu lực không quá 240 ngày và đương đơn phải tuân theo các điều kiện nêu trên giấy phép.

#### Phần 2. Diện Hợp Lệ.

BCIS duyệt xét đơn xin phép làm việc bằng cách kiểm tra xem đương đơn có nộp đủ giấy tờ và hồ sơ cần thiết hay chưa, cũng như tính hợp lệ của đương đơn. Để xác định tính hợp lệ, quý vị phải quyết định xem mình hợp lệ theo diện nào và điền diện này vào câu hỏi 16 trên Mẫu Đơn I-765. Chỉ điền **một** trong những mã số diện hợp lệ sau đây vào mẫu đơn. Thí dụ, nếu quý vị là người tị nạn dạng refugee đang nộp đơn xin EAD, quý vị nên viết "(a)(3)" vào câu hỏi 16.

Nhằm mục đích giúp tham khảo dễ dàng hơn, các diện hợp lệ được phân chia như sau:

	Trang
Tị Nạn Asylee/Tị Nạn Refugee.....	1
Phân Loại Quốc Tịch .....	2
Du Học Sinh .....	2
Người Phụ Thuộc Hợp Lệ Của Nhân Viên Làm Việc Cho Các Phái Đoàn Ngoại Giao, Tổ Chức Quốc Tế, hay Khối NATO .....	3
Người Không Định Cư Đến Hoa Kỳ Vì Lý Do Việc Làm.....	3
Người Không Định Cư Đến Hoa Kỳ Vì Lý Do Gia Đình .....	5
Điều chỉnh Diện Di Trú .....	5
Các Diện Khác .....	5

#### Diện Tị Nạn Asylee/Tị Nạn Refugee

**Refugee (Người tị nạn được chấp thuận quy chế tị nạn khi ở ngoài nước Mỹ)--(a)(3).** Nộp đơn xin EAD cùng với bản sao của thư chấp thuận Mẫu Đơn I-590, Registration for Classification as Refugee (Giấy Đăng Ký Phân Diện Người Tị Nạn Refugee), hoặc với bản sao của giấy chấp thuận Mẫu Đơn I-730, Refugee/Asylee Relative Petition (Đơn Khai Báo Hộ Hàng Của Người Tị Nạn Asylee/Người Tị Nạn Refugee).

**Paroled as a Refugee (Nhập Cảnh Tạm Thời Dưới Dạng Tị Nạn Refugee)--(a)(4).** Nộp đơn xin EAD cùng với bản sao của Mẫu Đơn I-94, Departure Record (Giấy Xuất Nhập Cảnh).

**Asylee (Người tị nạn được chấp thuận quy chế tị nạn khi ở trong nước Mỹ)--(a)(5).** Nộp đơn xin EAD cùng với một bản sao thư thông báo của BCIS, hay lệnh của tòa án, về việc chấp thuận quy chế tị nạn. Những người tị nạn dạng asylee không cần nộp đơn xin EAD mới cho đến khi còn 90 ngày trước khi EAD hiện thời hết hiệu lực.

**Asylum Applicant (Người nộp đơn xin tị nạn khi ở trong nước Mỹ và đang chờ giải quyết) Đã Nộp Đơn Xin Tị Nạn Vào Hoặc Sau Ngày 4 Tháng Giêng, 1995--(c)(8).** (Để được hướng dẫn cụ thể hơn đối với trường hợp người có đơn chưa được giải quyết, xin xem trang 5).

### **Phân Loại Quốc Tịch**

#### **Công Dân của Micronesia, Marshall Islands hay Palau--(a)(8).**

Nộp đơn xin EAD nếu quý vị nhập cảnh Hoa Kỳ dưới dạng công dân của Liên Bang Micronesia (tiếng Anh viết tắt là CFA/FSM), Marshall Islands (tiếng Anh viết tắt là CFA/MIS), hay Palau, chiếu theo các thỏa ước giữa Hoa Kỳ và các lãnh thổ trước đây nằm dưới quyền giám hộ của Liên Hiệp Quốc.

**Deferred Enforced Departure (Hoãn Việc Trục Xuất hay viết tắt là DED) / Extended Voluntary Departure (Gia Hạn Thời Gian Rời Hoa Kỳ)--(a)(11).** Nộp đơn xin EAD cùng với giấy tờ chứng minh căn cước và bằng chứng về quốc tịch.

**Temporary Protected Status (Tình Trạng Bảo Vệ Tạm Thời hay viết tắt là TPS)--(a)(12).** Nộp đơn xin EAD cùng với Mẫu Đơn I-821, Application for Temporary Protected Status (Đơn Xin Chấp Thuận Tình Trạng Bảo Vệ Tạm Thời). Nếu quý vị nộp đơn xin EAD lần đầu tiên căn cứ trên tình trạng TPS, hãy đính kèm giấy tờ chứng minh căn cước và bằng chứng về quốc tịch theo như yêu cầu của phần hướng dẫn cho Mẫu Đơn I-821.

**Temporary Treatment Benefits (Các Quyền Lợi Tạm Thời) --(c)(19).** Dành cho EAD cấp theo điều luật 8 CFR 244.5. Hãy đính kèm giấy tờ chứng minh căn cước và bằng chứng về quốc tịch theo như yêu cầu của phần hướng dẫn cho Mẫu Đơn I-821.

- **Gia hạn tình trạng TPS:** đính kèm một bản sao (mặt trước và mặt sau) của giấy chứng nhận tình trạng TPS mới đây nhất mà quý vị có sẵn, chẳng hạn như: EAD, Mẫu Đơn I-94 hay giấy chấp thuận.
- **Chỉ đăng ký tình trạng TPS mà không xin Employment Authorization Document (Giấy Phép Làm Việc):** nộp Mẫu Đơn I-765, Mẫu Đơn I-821, và một lá thư nêu rõ rằng quý vị nộp đơn này chỉ vì mục đích đăng ký. Không cần đóng lệ phí cho Mẫu Đơn I-765 nộp dưới dạng đăng ký TPS. (Mẫu Đơn I-821 có yêu cầu riêng về lệ phí.)

**Các đương đơn hội đủ điều kiện nộp đơn xin BCIS chấp nhận tình trạng Lawful Permanent Resident dưới Mục 203 của Đạo Luật NACARA --(c)(10).** Xem phần hướng dẫn của Mẫu Đơn I-881, Application for Suspension of Deportation or Special Rule Cancellation of Removal (Đơn Xin Treo Lệnh Trục Xuất hay Hủy Bỏ Quyết Định Trục Xuất Dưới Điều Lệ Đặc Biệt), để xác định xem quý vị có hội đủ điều kiện nộp đơn xin BCIS xem xét dưới Đạo Luật NACARA Mục 203 hay không.

Nếu quý vị hội đủ điều kiện, hãy làm theo các hướng dẫn sau đây và nộp Mẫu Đơn I-765 cùng lúc với Mẫu Đơn I-881 cho BCIS:

- Nếu quý vị nộp Mẫu Đơn I-881 cho BCIS, hãy nộp đơn xin EAD cùng lúc và cùng địa điểm với đơn này. Quý vị nên điền "(c)(10)" cho câu hỏi 16 trên mẫu đơn I-765.
- Nếu quý vị đã nộp Mẫu Đơn I-881 cho trung tâm dịch vụ nêu trên Mẫu Đơn I-881, và bây giờ lại muốn xin phép làm việc, thì quý vị nên điền "(c)(10)" cho câu hỏi 16 trên Mẫu Đơn I-765. Quý vị nên nộp đơn xin EAD cho Service Center (Trung Tâm Dịch Vụ) nêu trong Phần 5 của phần hướng dẫn.
- Nếu quý vị nộp đơn xin xem xét dưới Mục 203 của Đạo Luật NACARA và trước đây đã nộp Mẫu Đơn I-881 cho BCIS, mà đơn vẫn chưa được giải quyết, thì quý vị có thể gia hạn EAD

hiện thời. Quý vị nên điền "(c)(10)" cho câu hỏi 16 trên Mẫu Đơn I-765. Nộp lệ phí cùng đơn xin EAD cho trung tâm dịch vụ nêu trong Phần 5 của phần hướng dẫn.

#### **Dependent of TECRO E-1 Non-Immigrant (Người Sống Phụ Thuộc Của Người Không Định Cư Điện E-1 Hiện Là Nhân Viên Của Văn Phòng Đại Diện Kinh Tế và Văn Hóa Đài Loan) --**

**(c)(2).** Nộp đơn xin EAD cùng với giấy chứng nhận cần thiết từ Viện Hoa Kỳ tại Đài Loan nếu quý vị là phối ngẫu, hoặc người con độc thân sống phụ thuộc của một nhân viên điện E-1 làm việc cho Văn Phòng Đại Diện Kinh Tế và Văn Hóa Đài Loan.

### **Du Học Sinh**

**F-1 Student Seeking Optional Practical Training in an Occupation Directly Related to Studies (Sinh Viên Điện F-1 Xin Phép Thực Tập Nhiệm Ý theo Ngành Nghề Liên Quan Trực Tiếp Đến Ngành Học)--(c)(3)(i).** Nộp đơn xin EAD cùng với Certificate of Eligibility of Nonimmigrant (F-1) Student Status (Giấy Chứng Nhận Đủ Điều Kiện Xin Điện Du Học Không Định Cư (F-1), tức là Mẫu Đơn I-20 A-B/I-20 ID) được chứng thực bởi Designated School Official (Viên Chức Được Chỉ Định Của Trường) trong vòng 30 ngày trước khi nộp đơn.

**F-1 Student Offered Off-Campus Employment under the Sponsorship of a Qualifying International Organization (Sinh Viên Điện F-1 Tìm Được Việc Làm Ngoài Trường Học Dưới Sự Bảo Lãnh Của Một Tổ Chức Quốc Tế Hợp Lệ)--(c)(3)(ii).** Nộp đơn xin EAD cùng với thư của tổ chức quốc tế chứng nhận rằng việc làm này nằm trong phạm vi bảo lãnh của tổ chức, và giấy Certificate of Eligibility of Nonimmigrant (F-1) Student Status -- For Academic and Language Students (Giấy Chứng Nhận Đủ Điều Kiện Xin Điện Du Học Không Định Cư (F-1)--Dành Cho Du Học Sinh Đến Hoa Kỳ Để Theo Học Chính Quy hay Học Tiếng Anh, tức là Mẫu Đơn I-20 A-B/I-20 ID) được chứng thực bởi Designated School Official trong vòng 30 ngày trước khi nộp đơn.

**F-1 Student Seeking Off-Campus Employment Due to Severe Economic Hardship (Sinh Viên Điện F-1 Xin Phép Làm Việc Ngoài Trường Học Vì Lý Do Gặp Khó Khăn Nghiêm Trọng Về Tài Chính)--(c)(3)(iii).** Nộp đơn xin EAD cùng với Mẫu Đơn I-20 A-B/I-20 ID, Certificate of Eligibility of Nonimmigrant (F-1) Student Status -- For Academic and Language Students (Giấy Chứng Nhận Đủ Điều Kiện Xin Điện Du Học Không Định Cư (F-1)--Dành Cho Du Học Sinh Đến Hoa Kỳ Để Theo Học Chương Trình Chính Quy hay Học Tiếng Anh; và Mẫu Đơn I-538, Certification by Designated School Official (Giấy Chứng Nhận Của Viên Chức Được Chỉ Định Của Trường); và bất cứ giấy tờ nào khác mà quý vị muốn nộp, chẳng hạn như bản khai có tuyên thệ, để nêu cụ thể tình trạng khó khăn về tài chính không lường trước được khiến cho quý vị phải nộp đơn xin, và giấy tờ chứng minh rằng quý vị đã cố gắng tìm việc làm ngoài trường học thuê bởi chủ nhân đã trình nộp giấy Labor and Wage Attestation (Giấy Chứng Nhận Điều Kiện Lao Động và Lương Bổng).

**J-2 Spouse or Minor Child of an Exchange Visitor (Con Cái Ở Tuổi Vị Thành Niên hay Phối Ngẫu Điện J-2 của Du Khách Điện Trao Đổi)--(c)(5).** Nộp đơn xin EAD cùng với bản sao của Certificate of Eligibility for Exchange Visitor (J-1) Status (Giấy Chứng Nhận Tính Hợp Lệ Của Điện Khách Trao Đổi (J-1), tức là Mẫu Đơn IAP-66) của người thân điện J1 đứng ra bảo lãnh quý vị.

Quý vị cũng phải nộp một bản khai, cùng với bằng chứng nếu có, nêu rõ rằng quý vị không làm việc để chu cấp cho người thân diện J-1 mà là vì mục đích khác.

**M-1 Student Seeking Practical Training after Completing Studies (Sinh Viên Diện M-1 Xin Phép Thực Tập Nghề Nghiệp Sau Khi Hoàn Tất Chương Trình Học)--(c)(6).** Điền đủ và nộp các đơn xin sau: đơn xin EAD, Mẫu Đơn I-538 tức là Application by Nonimmigrant Student for Extension of Stay, School Transfer, or Permission to Accept or Continue Employment (Đơn điền bởi Du Học Sinh Không Định Cư để xin Gia Hạn Việc Cư Ngụ, Chuyển Trường, hoặc Xin Phép Nhận hay Tiếp Tục Làm Việc), và Mẫu Đơn I-20 M-N tức là Certificate of Eligibility for Nonimmigrant (M-1) Student Status -- For Vocational Students (Giấy Chứng Nhận Đủ Điều Kiện Xin Diện Du Học Không Định Cư (M-1))--Dành Cho Du Sinh Viên Theo Học Trường Huấn Nghề) được chứng thực bởi Designated School Official trong vòng 30 ngày trước ngày nộp đơn.

**Người Phụ Thuộc Hợp Lệ Của Nhân Viên Làm Việc Cho Các Phái Đoàn Ngoại Giao, Tổ Chức Quốc Tế, hay Khối NATO**

**Dependent of A-1 or A-2 Foreign Government Officials (Người Phụ Thuộc Của Viên Chức Chính Phủ Nước Ngoài Diện A-1 hay A-2)--(c)(1).** Nhờ phái đoàn ngoại giao của quý vị chuyển đến Department of State (Bộ Nội Vụ hay viết tắt là DOS) đơn xin EAD cùng với Mẫu Đơn I-566 tức là Inter-Agency Record of Individual requesting Change/Adjustment to, or from, A or G Status; or Requesting A, G or NATO Dependent Employment Authorization (Hồ Sơ Liên Cơ Quan Của Người Yêu Cầu Chuyển Đổi/Điều Chỉnh sang, hay từ, Diện A hay G; hay Yêu Cầu Giấy Phép Làm Việc Dành Cho Người Phụ Thuộc Diện A, G, hay NATO). DOS sẽ trực tiếp chuyển tất cả các đơn xin được chứng thực cho Nebraska Service Center (Trung Tâm Dịch Vụ Nebraska) để duyệt xét.

**Dependent of G-1, G-3 or G-4 Nonimmigrant (Người Phụ Thuộc Của Người Không Định Cư Diện G-1, G-3 hay G-4)--(c)(4).** Nhờ tổ chức quốc tế của quý vị chuyển đến Department of State (DOS) đơn xin EAD cùng với Mẫu Đơn I-566, tức là Inter-Agency Record of Individual requesting Change/Adjustment to, or from, A or G Status; or Requesting A, G or NATO Dependent Employment Authorization (Hồ Sơ Liên Cơ Quan Của Người Yêu Cầu Chuyển Đổi/Điều Chỉnh sang, hay từ, Diện A hay G; hay Yêu Cầu Giấy Phép Làm Việc Dành Cho Người Phụ Thuộc Diện A, G, hay NATO). [Tại Thành Phố New York, United Nations (Liên Hiệp Quốc hay viết tắt là UN) và các phái đoàn ngoại giao Liên Hiệp Quốc nên nộp các giấy tờ này cho United States Mission to the UN (Đoàn Ngoại Giao Đại Diện Nước Hoa Kỳ trước Liên Hiệp Quốc hay USUN).] DOS hay USUN sẽ chuyển tất cả các đơn xin được chứng thực cho Nebraska Service Center để duyệt xét.

**Dependent of NATO-1 through NATO-6 (Người Phụ Thuộc Của Viên Chức Diện NATO-1 đến NATO-6)--(c)(7).** Nộp đơn xin EAD cùng với Mẫu Đơn I-566, tức là Inter-Agency Record of Individual requesting Change/Adjustment to, or from, A or G Status; or Requesting A, G or NATO Dependent Employment Authorization (Hồ Sơ Liên Cơ Quan Của Người Yêu Cầu Chuyển Đổi/Điều Chỉnh sang, hay từ, Diện A hay G; hay Yêu Cầu Giấy Phép Làm Việc Dành Cho Người Phụ Thuộc Diện A, G, hay NATO), đến NATO SACLANT, địa chỉ 7857 Blandy Road, C-027, Suite 100, Norfolk,

VA 23551-2490. NATO/SACLANT sẽ chuyển tất cả các đơn xin được chứng thực cho Nebraska Service Center để duyệt xét.

**Employment-Based Non-Immigrant (Người Không Định Cư Đến Hoa Kỳ Vì Lý Do Việc Làm**

**B-1 Nonimmigrant who is the Personal or Domestic Servant of a Nonimmigrant Employer (Người Không Định Cư Diện B-1 là Người Niúp Việc Nội Trợ hay Cá Nhân cho một Chủ Nhân Diện Không Định Cư)--(c)(17)(i).** Nộp đơn xin EAD cùng với:

- Giấy tờ từ chủ nhân quý vị chứng minh rằng chủ nhân là người non-immigrant (không định cư) diện B, E, F, H, I, J, L, M, O, P, R, hay TN và quý vị đã làm việc cho chủ nhân này trong vòng ít nhất một năm trước ngày chủ nhân nhập cảnh Hoa Kỳ hoặc chủ nhân của quý vị thường xuyên thuê mướn người giúp việc nội trợ hay cá nhân trong vòng mấy năm trước khi nhập cảnh Hoa Kỳ; và
- Giấy tờ chứng minh rằng quý vị làm người giúp việc nội trợ hay cá nhân cho chủ nhân này trong vòng ít nhất một năm, hay giấy tờ chứng minh rằng quý vị có ít nhất một năm kinh nghiệm trong nghề giúp việc nội trợ hay cá nhân; và
- Giấy tờ chứng minh rằng quý vị có nhà cửa ở nước ngoài mà quý vị không hề có ý định bỏ rơi.

**B-1 Nonimmigrant Domestic Servant of a U.S. Citizen (Người Không Định Cư Diện B-1 Là Người Giúp Việc Nội Trợ Cho Một Công Dân Mỹ)--(c)(17)(ii).** Nộp đơn xin EAD cùng với:

- Giấy tờ từ chủ nhân quý vị chứng minh rằng người này là công dân Mỹ; và
- Giấy tờ chứng minh rằng chủ nhân quý vị có nhà cửa cố định ở nước ngoài hay đang cư ngụ ngoài Hoa Kỳ và tạm thời đến thăm Hoa Kỳ, hay chuyển công tác tại Hoa Kỳ hiện thời của công dân này không kéo dài quá bốn (4) năm; và
- Giấy tờ chứng minh rằng chủ nhân đã thuê quý vị làm người giúp việc nội trợ tại nước ngoài trong vòng ít nhất sáu (6) tháng trước ngày quý vị nhập cảnh Hoa Kỳ.

**B-1 Nonimmigrant Employed by a Foreign Airline (Người Không Định Cư Diện B-1 Làm Việc Cho Một Hãng Hàng Không Nước Ngoài)--(c)(17)(iii).** Nộp đơn xin EAD cùng với một lá thư từ hãng hàng không nêu đầy đủ các phần việc của quý vị và chỉ rõ rằng chức vụ này lẽ ra cho phép quý vị được hưởng diện E nonimmigrant (người không định cư diện E) mà chỉ vì quý vị không phải là công dân của quốc gia của hãng hàng không hay vì giữa Hoa Kỳ và quốc gia đó không có hiệp ước có hiệu lực về thương mại và hàng hải/hàng không nên quý vị không hội đủ điều kiện hưởng diện E.

**Spouse of an E-1/E-2 Treaty Trader or Investor (Phối Ngẫu Của Một Nhà Đầu Tư Hay Nhà Kinh Doanh Theo Hiệp Định Diện E-1/E-2)--(a)(17).** Nộp đơn xin EAD cùng với giấy tờ chứng minh tình trạng hợp pháp của quý vị cũng như bằng chứng quý vị là phối ngẫu của người bảo lãnh diện E-1/E-2, chẳng hạn như Mẫu Đơn I-94. (Những người thân hay người phụ thuộc khác của người nước ngoài diện E-1/E-2 và hiện đang hưởng quy chế E thì không hội đủ điều kiện xin phép làm việc tại Hoa Kỳ và không thể nộp đơn theo diện này.)

**Spouse of an L-1 Intracompany Transferee (Phối Ngẫu Của Một Nhân Viên Điện L-1 Chuyển Việc Từ Một Công Ty Ở Nước Ngoài Sang Làm Việc Tại Chi Nhánh Khác Của Cùng Công Ty Đó Tại Hoa Kỳ).** Nộp đơn xin EAD cùng với giấy tờ chứng minh tình trạng hợp pháp của quý vị cũng như bằng chứng quý vị là phối ngẫu của người bảo lãnh điện L-1, chẳng hạn như Mẫu Đơn I-94. (Những người thân hay người phụ thuộc khác của người nước ngoài điện L-1 hiện đang hưởng quy chế L thì không hội đủ điều kiện xin phép làm việc tại Hoa Kỳ và không thể nộp đơn theo diện này.)

**Family-Based Non-Immigrant (Người Không Định Cư Đến Hoa Kỳ Vì Lý Do Gia Đình)**

**K-1 Nonimmigrant Fiance(e) of U.S. Citizen or K-2 Dependent (Hôn Phu Không Định Cư Điện K-1 Của Công Dân Mỹ hay Người Phụ Thuộc Điện K-2)--(a)(6).** Nộp đơn xin EAD nếu quý vị nộp trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh Hoa Kỳ. EAD này không thể được gia hạn. Bất cứ đơn xin EAD nào khác ngoài EAD thay thế phải được căn cứ vào đơn xin điều chỉnh diện di trú chưa được giải quyết theo (c)(9).

**K-3 Nonimmigrant Spouse of U.S. Citizen or K-4 Dependent (Phối Ngẫu Không Định Cư Điện K-3 Của Công Dân Mỹ hay Người Phụ Thuộc Điện K-4)--(a)(9).** Nộp đơn xin EAD cùng với giấy tờ chứng minh quý vị được phép nhập cảnh, chẳng hạn như Mẫu Đơn I-94, hộ chiếu, và thị thực K.

**Family Unity Program (Chương Trình Đoàn Tụ Gia Đình)--(a)(13).** Nộp đơn xin EAD cùng với một bản sao của giấy chấp thuận trong trường hợp quý vị đã được chấp thuận cư ngụ tại Hoa Kỳ dưới chương trình này. Quý vị có thể nộp đơn xin EAD đồng thời với Mẫu Đơn I-817, Application for Voluntary Departure (Đơn Xin Rời Hoa Kỳ Vào Thời Gian Tùy Chọn) dưới Family Unity Program. Để giải quyết đơn xin EAD của quý vị, BCIS có thể phải mất tối đa là 90 ngày kể từ ngày quý vị được chấp thuận cư ngụ tại Hoa Kỳ dưới Family Unity Program. Nếu quý vị bị từ chối diện Đoàn Tụ Gia Đình chỉ vì lần đầu tiên cha/mẹ hay phối ngẫu của quý vị nộp đơn xin đổi sang diện hợp pháp dưới chương trình Legalization/SAW (Hợp Pháp Hóa/SAW) là sau ngày 5 tháng Năm, 1988, hãy nộp đơn xin EAD cùng với một Mẫu Đơn I-817 mới và một bản sao của thư từ chối ban đầu. Tuy nhiên, nếu đơn xin EAD của quý vị được căn cứ vào tính hợp lệ liên tục theo diện (c)(12), xin vui lòng tham khảo mẫu đơn **Deportable Alien Granted Voluntary Departure (Giấy Phép Rời Hoa Kỳ Vào Thời Gian Tùy Chọn Dành Cho Những Người Nước Ngoài Có Thể Bị Trục Xuất).**

**LIFE Family Unity (Đoàn Tụ Gia Đình Dưới Đạo Luật LIFE)--(a)(14).** Nếu quý vị nộp đơn xin Employment Authorization Document lần đầu tiên hay xin gia hạn Employment Authorization Document hiện có chiếu theo các điều khoản về Family Unity Program trong mục 1504 của LIFE Act Amendments (Các Khoản Sửa Đổi Đạo Luật LIFE), thì quý vị không nên sử dụng mẫu đơn này. Xin vui lòng xin và điền đầy đủ vào Mẫu Đơn I-817, là Application for Family Unity Benefits (Mẫu Đơn Xin Hưởng Quyền Lợi Dưới Chương Trình Đoàn Tụ Gia Đình). Nếu quý vị nộp đơn xin một EAD thay thế cho EAD đã được cấp dựa theo các điều khoản về việc Đoàn Tụ Gia Đình được nêu trong LIFE Act Amendments,

hãy nộp đơn xin EAD cùng với giấy tờ chứng minh cần thiết được liệt kê trong Phần 3.

**V-1, V-2 or V-3 Nonimmigrant (Người Không Định Cư Điện V-1, V-2 hay V-3)--(a)(15).** Nếu quý vị đã được chấp thuận nhập cảnh Hoa Kỳ qua thị thực V có hiệu lực, hãy nộp đơn xin EAD cùng với giấy tờ chứng minh quý vị được phép nhập cảnh chẳng hạn như bản sao của Mẫu Đơn I-94, hộ chiếu, và thị thực K. Nếu quý vị đã được chấp thuận diện V trong lúc ở Hoa Kỳ, hãy nộp đơn này cùng với giấy tờ chứng minh diện V của quý vị, chẳng hạn như giấy chấp thuận. Nếu quý vị ở tại Hoa Kỳ nhưng chưa nộp đơn xin chấp thuận diện V, quý vị có thể nộp đơn EAD cùng lúc với đơn xin chấp thuận diện V. BCIS sẽ duyệt xét đơn xin làm việc sau khi giải quyết xong đơn xin chấp thuận diện V của quý vị.

**Các Đường Đơn Xin EAD Đã Nộp Đơn Xin Điều Chỉnh Diện Di Trú**

**Adjustment Applicant (Đường Đơn Xin Điều Chỉnh Diện Di Trú)--(c)(9).** Nộp đơn xin EAD cùng với bản sao của giấy biên nhận hay giấy tờ khác chứng minh rằng Mẫu Đơn I-485, tức là Application for Permanent Residence (Đơn Xin Chấp Thuận Diện Thường Trú Nhân), đang được xét duyệt. Quý vị có thể nộp Mẫu Đơn I-765 cùng với Mẫu Đơn I-485.

**Adjustment Applicant Based on Continuous Residence Since January 1, 1972 (Đường Đơn Xin Điều Chỉnh Diện Di Trú Căn Cứ Trên Việc Cư Ngụ Liên Tục Kể Từ Ngày 1 Tháng Giêng, 1972)--(c)(16).** Nộp đơn xin EAD cùng với Mẫu Đơn I-485, tức là Application for Permanent Residence; một bản sao của giấy biên nhận; hay giấy tờ khác chứng minh rằng Mẫu Đơn I-485 đang được xét duyệt.

**Các Diện Khác**

**N-8 or N-9 Nonimmigrant (Người Không Định Cư Điện N-8 hay N-9)--(a)(7).** Nộp đơn xin EAD cùng với giấy tờ chứng minh cần thiết được liệt kê ở Phần 3.

**Granted Withholding of Deportation or Removal (Người Được Hủy Bỏ Lệnh Trục Xuất)--(a)(10).** Nộp đơn xin EAD cùng với bản sao của lệnh Chánh Án Tòa Di Trú. Không cần nộp đơn xin EAD mới cho đến khi còn 90 ngày trước khi EAD hiện thời của quý vị hết hiệu lực.

**Applicant for Suspension of Deportation (Đường Đơn Xin Treo Lệnh Trục Xuất)--(c)(10).** Nộp đơn xin EAD cùng với giấy tờ chứng minh rằng Mẫu Đơn I-881 của quý vị, tức là Application for Suspension of Deportation (Đơn Xin Treo Lệnh Trục Xuất), hay EOIR-40 đang trong quá trình xét duyệt.

**Paroled in the Public Interest (Nhập Cảnh Tạm Thời Vì Lợi Ích Của Công Chúng)--(c)(11).** Nộp đơn xin EAD nếu quý vị nhập cảnh tạm thời vào Hoa Kỳ là vì lý do khẩn cấp hay vì lợi ích của công chúng.

**Deferred Action (Đình Chỉ Quyết Định)--(c)(14).** Nộp đơn xin EAD cùng với bản sao của giấy lệnh, thông báo hay giấy tờ liên

quan đến việc đình chỉ quyết định, cũng như bằng chứng xác nhận rằng quý vị cần có Employment Authorization Document do gặp phải tình trạng khó khăn về tài chính.

### **Final Order of Deportation (Lệnh Trục Xuất Cuối Cùng)--**

**(c)(18).** Nộp đơn xin EAD cùng với bản sao của lệnh quản chế và giấy xin phép làm việc căn cứ vào, nhưng không giới hạn vào những điều kiện sau đây:

- Quý vị có con cái và/hoặc phối ngẫu tại Hoa Kỳ sống phụ thuộc vào quý vị và cần được quý vị chu cấp; và
- Quý vị cần phải làm việc do tình trạng tài chính khó khăn;
- Thời gian ước tính trước ngày quý vị có thể rời khỏi Hoa Kỳ.

### **LIFE Legalization Applicant (Đương Đơn Xin Hợp Pháp Hóa**

**Diện Di Trú Dưới Đạo Luật LIFE)--(c)(24).** Để giúp cho việc xét duyệt đơn để dâng hơn, chúng tôi khuyến khích quý vị nộp đơn xin EAD cùng với Mẫu Đơn I-485, tức là Application to Register Permanent Residence or Adjust Status (Đơn Xin Đăng Ký Diện Thường Trú Nhân hay Điều Chính Diện Di Trú). Tuy nhiên, sau đó quý vị có thể nộp Mẫu Đơn I-765 cùng với giấy tờ chứng minh rằng quý vị từng là một đương đơn thuộc nhóm CSS, LULAC, hay Zambrano trước ngày 1 tháng Mười, 2000 và bản sao của giấy biên nhận hay bằng chứng khác cho biết Mẫu Đơn I-485 của quý vị đang trong quá trình xét duyệt.

### **T-1 Non-Immigrant (Người Không Định Cư Diện T-1)--(a)(16).**

Nếu quý vị lần đầu tiên nộp đơn xin Employment Authorization Document theo diện người không định cư T-1, hãy nộp đơn này chỉ trong trường hợp quý vị đã không yêu cầu Employment Authorization Document lúc nộp đơn xin chấp thuận tình trạng không định cư diện T. Nếu quý vị đã được chấp thuận diện T và đây là đơn xin gia hạn hay thay thế Employment Authorization Document hiện thời, hãy nộp đơn này cùng với giấy tờ chứng minh diện T của quý vị, chẳng hạn như giấy thông báo chấp thuận.

**T-2, T-3 or T-4 Nonimmigrant (Người Không Định Cư Diện T-2, T-3, hay T-4)--(c)(25).** Nộp mẫu đơn này cùng với bản sao giấy thông báo chấp thuận của thân nhân diện T-1 đứng ra bảo lãnh quý vị và giấy tờ chứng minh quan hệ giữa quý vị với người bảo lãnh diện T-1 này.

### **Phần 3. Giấy Tờ Quy Định**

**Tất cả** các mẫu đơn phải được nộp cùng với các giấy tờ quy định sau đây. Ngoài đó, đương đơn còn phải nộp lệ phí (nếu có) cũng như các giấy tờ chứng minh cần thiết cho từng diện liệt kê ở Phần 2, **Các Diện Hợp Lệ**.

Nếu quý vị được yêu cầu chứng tỏ tình trạng tài chính khó khăn để hội đủ điều kiện được chấp thuận diện thích hợp (Xem Phần 2), hãy nộp danh sách liệt kê tài sản, thu nhập và chi tiêu của quý vị.

Xin vui lòng sắp xếp giấy tờ theo trình tự sau đây:

Đơn xin cùng với lệ phí xét đơn. Xem Phần 4, **Lệ Phí**, để biết chi tiết cụ thể.

Nếu quý vị gửi đơn cho BCIS qua đường bưu điện, quý vị cũng phải nộp:

- Bản sao của Mẫu Đơn I-94, là Departure Record (Giấy Xuất Nhập Cảnh) (mặt trước và mặt sau), nếu có.
- Bản sao của EAD gần đây nhất (mặt trước và mặt sau).
- 2 bức ảnh với nền trắng được chụp không quá 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ cho BCIS. Ảnh không được dán vào bìa cứng, không chấm sửa, và phải in trên giấy bóng. Ảnh phải chụp ba phần tư phần trước gương mặt nghiêng về phía bên phải, và phải thấy được tai phải. Phải để đầu trần trừ phi quý vị mang khăn trùm đầu do quy định của tôn giáo. Ảnh không được lớn quá 1 ½ X 1 ½ inch, với khoảng cách từ đỉnh đầu cho đến dưới cằm bằng khoảng 1¼ inch. Dùng bút chì viết nhẹ bằng chữ in tên và số A# của quý vị, nếu biết, vào mặt sau của mỗi hình ảnh.

### **Hướng dẫn nộp đơn cho riêng trường hợp những người có đơn xin asylum (tức xin tị nạn đang asylee) đang trong quá trình xét duyệt ((c)(8))**

**Các Đương Đơn Xin Asylum (có đơn xin tị nạn đang được xét duyệt) đã Nộp Đơn Xin Tị Nạn vào hoặc sau ngày 4 tháng Giêng, 1995.** *Quý vị phải chờ ít nhất 150 ngày sau ngày nộp đơn xin tị nạn asylee thì mới hội đủ điều kiện nộp đơn xin EAD. Nếu quý vị nộp đơn xin EAD sớm, đơn sẽ bị từ chối. Hãy nộp đơn xin EAD cùng với:*

- Bản sao của giấy báo nhận thư của BCIS đã được gửi đến cho quý vị qua đường bưu điện; hoặc
- Giấy tờ khác chứng minh Mẫu Đơn I-589 của quý vị đã được nộp cho BCIS; hoặc
- Giấy tờ chứng minh Mẫu Đơn I-589 của quý vị đã được nộp cho Chánh Án Tòa Di Trú tại Executive Office for Immigration Review (Cơ Quan Hành Pháp Đặc Trách Duyệt Xét Việc Nhập Cư hay viết tắt là EOIR); hoặc
- Giấy tờ chứng minh đơn xin tị nạn asylee của quý vị đang được tòa hành chính hay tòa án duyệt xét.

**Các Đương Đơn Xin Asylum (có đơn xin tị nạn đang được xét duyệt) đã Nộp Đơn Xin Tị Nạn và Xin Withholding of Deportation (Hủy Bỏ Lệnh Trục Xuất) Trước Ngày 4 Tháng Giêng, 1995, và KHÔNG PHẢI ở Trong Giai Đoạn Xét Xử Việc Deportation or Exclusion (Trục Xuất Hay Từ Chối Nhập Cảnh).** Quý vị có thể nộp đơn xin EAD vào bất cứ lúc nào; tuy nhiên, đơn chỉ được chấp thuận nếu BCIS quyết định rằng đơn xin tị nạn asylee của quý vị có đủ cơ sở. Hãy nộp đơn xin EAD cùng với:

- Bản sao của toàn bộ Mẫu Đơn I-589 đã nộp trước đó; VÀ
- Bản sao giấy biên nhận của BCIS; hoặc
- Bản sao của giấy báo nhận thư của BCIS; hoặc
- Giấy tờ chứng minh Mẫu Đơn I-589 đã được nộp cho EOIR; hoặc
- Giấy tờ chứng minh đơn xin tị nạn asylee của quý vị đang được tòa hành chính hay tòa án duyệt xét; hoặc
- Giấy tờ khác chứng tỏ quý vị đã nộp đơn xin tị nạn asylee.

**Đương Đơn Xin Asylum (có đơn xin tị nạn đang được xét duyệt) đã Nộp Đơn Xin Tị Nạn Lần Đầu Tiên trước ngày 4 Tháng Giêng, 1995, và ĐANG ở Trong Giai Đoạn Xét Xử Việc Deportation or Exclusion (Trục Xuất Hay Từ Chối Nhập Cảnh).** Nếu quý vị nộp đơn Request for Asylum and Withholding of Deportation (Đơn Xin Tị Nạn Asylee và Đơn Xin Hủy Bỏ Lệnh

Trục Xuất, Mẫu Đơn I-589) trước ngày 4 Tháng Giêng, 1995 và quý vị ĐANG ở trong giai đoạn xét xử việc trục xuất hay từ chối nhập cảnh, hãy nộp đơn xin EAD cùng với:

- Bản sao có dấu ngày tháng của Mẫu Đơn I-589 đã nộp trước đây; hoặc
- Bản sao của Mẫu Đơn I-221, tức là Order to Show Cause and Notice of Hearing (Giấy Yêu Cầu Chứng Minh Có Đủ Cơ Sở và Lệnh Hầu Tòa), hay Mẫu Đơn I-122, Notice to Applicant for Admission Detained for Hearing Before Immigration Judge (Thông Báo Cho Đương Đơn Xin Nhập Cảnh Đang Bị Giam Giữ Để Chờ Hầu Tòa Di Trú); hoặc
- Bản sao của EOIR-26, là Notice of Appeal (Giấy Thông Báo Kháng Án), có dấu ngày tháng của Office of the Immigration Judge (Văn Phòng Chánh Án Tòa Di Trú); hoặc
- Bản sao có dấu ngày tháng của đơn xin tòa án duyệt xét hay xin lệnh *habeas corpus* (đình quyền giam giữ) đã được cấp cho đương đơn xin tị nạn asylee; hoặc
- Giấy tờ khác chứng tỏ quý vị đã nộp đơn xin tị nạn asylee cho EOIR.

**Đơn Xin Asylum căn cứ vào Thỏa Thuận Dàn Xếp Vụ Kiện ABC--(c)(8).** Nếu quý vị là công dân của nước El Salvador hay Guatemala và hội đủ điều kiện hưởng các khoản quyền lợi dưới thỏa thuận dàn xếp vụ kiện ABC, là vụ *American Baptist Churches v. Thornburgh* (Nhóm Nhà Thờ Tin Lành Hoa Kỳ kiện Thornburgh), 760 F. Supp. 976 (N.D. Cal. 1991), xin vui lòng làm theo các hướng dẫn nêu trong mục này khi nộp Mẫu Đơn I-765.

BCIS hay chánh án tòa di trú phải có đơn xin asylum (Mẫu Đơn I-589) trong hồ sơ của quý vị thì quý vị mới được phép làm việc. Do đó khi nộp đơn xin EAD, xin vui lòng nộp giấy tờ chứng minh là quý vị trước đó đã nộp đơn xin asylum. Quý vị không bắt buộc phải nộp các bằng chứng này khi nộp đơn xin phép làm việc, tuy nhiên nếu nộp thì sẽ giúp BCIS duyệt xét đơn của quý vị một cách hiệu quả hơn.

Nếu quý vị xin gia hạn hay thay thế EAD hiện thời, quý vị phải đóng lệ phí xét đơn.

Hãy điền các thông tin sau đây vào đơn của quý vị:

- Viết chữ "ABC" vào góc phải ở phía trên đơn xin EAD. Quý vị phải tự khai là thành viên của nhóm ABC nếu nộp đơn xin EAD theo thỏa thuận dàn xếp vụ kiện ABC.
- Viết "(c)(8)" vào Mục 16 trong đơn.

Quý vị có quyền được cấp Employment Authorization Document bất chấp đơn xin asylum của quý vị có đủ cơ sở hay không. Đơn xin EAD của quý vị sẽ được duyệt xét trong vòng 60 ngày nếu: (1) quý vị trả lệ phí xét đơn, (2) hồ sơ của quý vị có đơn xin asylum đã được điền đủ và đang được duyệt xét, và (3) góc phải phía trên đơn xin EAD của quý vị có đề chữ "ABC". Nếu quý vị không đóng lệ phí vào lần xin EAD đầu tiên, đơn có thể bị từ chối nếu BCIS phát hiện rằng đơn xin asylum của quý vị không đủ cơ sở. Tuy nhiên, nếu quý vị không có khả năng trả lệ phí xét đơn xin EAD, thì theo điều luật 8 CFR 103.7(c) quý vị có thể hội đủ điều kiện xin miễn đóng lệ phí. Xin xem Phần 4 để biết chi tiết về việc miễn đóng lệ phí.

#### Phần 4. Lệ Phí

Đương đơn phải trả lệ phí **\$120** khi nộp đơn xin EAD trừ những trường hợp ngoại lệ được nêu dưới đây. Nếu lệ phí mang tính chất bắt buộc, thì quý vị sẽ không được hoàn trả. Hãy đóng đúng số lệ phí quy định. Nếu trả bằng ngân phiếu hay phiếu chuyển tiền (money order) thì phải trả bằng Mỹ kim. Trên ngân phiếu hay phiếu chuyển tiền hãy đề tên người nhận là "**Bureau of Citizenship and Immigration Services**" ("**Phòng Dịch Vụ Nhập Tịch và Di Trú**"). Nếu quý vị cư ngụ tại Guam thì ghi người nhận là "**Treasurer, Guam**" ("**Thủ Quỹ, Guam**"). Nếu quý vị cư ngụ tại Virgin Islands thuộc Hoa Kỳ, hãy đề tên người nhận trên ngân phiếu hay phiếu chuyển tiền là "**Commissioner of Finance of the Virgin Islands**" ("**Hội Đồng Tài Chánh Virgin Islands.**") Nếu ngân phiếu không được ngân hàng của quý vị chấp thuận, thì quý vị phải chịu đóng thêm \$30.00. Xin **đừng** gửi tiền mặt qua đường bưu điện.

**EAD Đầu Tiên:** Nếu đây là lần đầu tiên quý vị nộp đơn xin EAD theo một trong các diện sau đây, thì quý vị **không** cần đóng lệ phí:

- (a)(3) Tị Nạn Refugee;
- (a)(4) Paroled as Refugee (Nhập Cảnh Tạm Thời Dưới Dạng Tị Nạn Refugee);
- (a)(5) Tị Nạn Asylee;
- (a)(7) N-8 hay N-9 Non-Immigrant (Người Không Định Cư Diện N-8 hay N-9);
- (a)(8) Công Dân Micronesia, Marshall Islands hay Palau;
- (a)(10) Được Lệnh Withholding of Deportation (Hủy Bỏ Lệnh Trục Xuất);
- (a)(11) Được Lệnh Deferred Enforced Departure (Hoãn Việc Trục Xuất);
- (a)(16) Victim of Severe Form of Trafficking (Nạn Nhân Của Một Hình Thức Nghiêm Trọng Của Nạn Buôn Bán Người, hay Diện T-1);
- (c)(1), (c)(4), hay (c)(7) Người sống phụ thuộc vào một chính quyền nước ngoài, tổ chức quốc tế, hay khối NATO; hoặc
- (c)(8) Đương đơn xin asylum [đương đơn nào nộp đơn theo thủ tục đặc biệt dành cho nhóm ABC thì phải đóng lệ phí quy định].

**EAD Gia Hạn:** Nếu quý vị xin gia hạn EAD theo một trong các diện sau đây, thì quý vị **không** cần đóng lệ phí:

- (a)(8) Công Dân Micronesia, Marshall Islands hay Palau;
- (a)(10) Được Lệnh Withholding of Deportation (Hủy Bỏ Lệnh Trục Xuất);
- (a)(11) Được Lệnh Deferred Enforced Departure (Hoãn Việc Trục Xuất); hoặc
- (c)(1), (c)(4), hay (c)(7) Người sống phụ thuộc vào một chính quyền nước ngoài, tổ chức quốc tế, hay khối NATO.

**EAD Thay Thế:** Nếu quý vị xin EAD thay thế cho EAD cũ theo một trong các diện sau đây, thì quý vị **không** cần đóng lệ phí:

- (c)(1), (c)(4), hay (c)(7) Người sống lệ thuộc vào một chính quyền nước ngoài, tổ chức quốc tế, hay khối NATO.

Theo điều luật 8 CFR 103.7(c), quý vị có thể hội đủ điều kiện xin miễn đóng lệ phí.

BCIS sẽ dùng Poverty Guidelines (Bảng Thống Kê Về Tình Trạng Nghèo Đói) được xuất bản hằng năm bởi Department of Health and Human Services (Bộ Xã Hội và Y Tế) làm tiêu chuẩn căn bản để quyết định tính hợp lệ về tình trạng tài chính khó khăn của đương đơn.

Bảng Poverty Guidelines sẽ được dùng để tham khảo, chứ không phải là tiêu chuẩn quyết định, trong việc duyệt xét yêu cầu miễn đóng lệ phí cho đơn xin phép làm việc.

#### Phần 5. Địa Điểm Nộp Đơn

Nếu quý vị điền (a)(3), (a)(4), (a)(5), (a)(7), hay (a)(8) cho câu hỏi 16, xin gửi đơn tới:

**BCIS Service Center**  
P.O. Box 87765  
Lincoln, NE 68501-7765

Nếu quý vị điền (a)(9) cho câu hỏi 16, xin gửi đơn tới:

**BCIS**  
P.O. Box 7218  
Chicago, IL 60680-7218

Nếu quý vị điền (a)(15) cho câu hỏi 16, xin gửi đơn tới:

**BCIS**  
P.O. Box 7216  
Chicago, IL 60680-7216

Nếu quý vị điền (a)(14) hay (c)(24) cho câu hỏi 16, xin gửi đơn tới:

**BCIS**  
P.O. Box 7219  
Chicago, IL 60680-7219

Nếu quý vị điền (a)(16) hay (c)(25) cho câu hỏi 16, xin gửi đơn tới:

**BCIS Service Center**  
75 Lower Welden St.  
St. Albans, VT 05479-0001

Nếu quý vị điền (a)(10), (c)(11), (c)(12), (c)(14), (c)(16), (c)(18) cho câu hỏi 16, xin nộp đơn tại văn phòng BCIS địa phương có thẩm quyền xét duyệt đối với nơi cư ngụ của quý vị.

Nếu quý vị điền (a)(12) hay (c)(19) cho câu hỏi 16, xin nộp đơn EAD theo các hướng dẫn nêu trong phần thông báo in trong báo "Federal Register" về quy chế TPS được áp dụng cho quốc gia của quý vị.

Nếu quý vị điền (c)(1), (c)(4), hay (c)(7) cho câu hỏi 16, xin nộp đơn thông qua tổ chức bảo lãnh của người bảo lãnh quý vị. Sau khi xác định tính hợp lệ của quý vị, DOS, USUN, hay NATO/SACLANT sẽ duyệt xét và chuyển đơn EAD tới Nebraska Service Center.

Nếu quý vị điền (c)(8) cho câu hỏi 16 theo hướng dẫn đặc biệt dành cho những người nộp đơn diện ABC, đồng thời quý vị nộp đơn xin tị nạn asylee cùng với đơn xin EAD, hãy gửi đơn tới văn phòng mà quý vị nộp đơn xin tị nạn.

Nếu quý vị điền (c)(9) cho câu hỏi 16, xin nộp đơn tới cùng Service Center (Trung Tâm Dịch Vụ) hay phòng BCIS địa phương mà quý vị trước đây nộp đơn xin điều chỉnh diện di trú.

Nếu quý vị điền một trong các diện sau đây cho câu hỏi 16:

(a)(6), (a)(11), (a)(13), (a)(17), (a)(18), (c)(2), (c)(3)(i), (c)(3)(ii), (c)(3)(iii), (c)(5), (c)(6), (c)(8), (c)(17)(i), (c)(17)(ii), hay (c)(17)(iii): xin nộp đơn đến **Service Center** thích hợp tùy theo địa chỉ của quý vị. **Service Center** thích hợp được căn cứ vào tiểu bang hay khu vực cư ngụ của quý vị.

#### Nếu quý vị cư ngụ tại:

#### Xin gửi đơn đến:

Connecticut D.C. Maryland New Hampshire New York Puerto Rico Vermont West Virginia	Delaware Maine Massachusetts New Jersey Pennsylvania Rhode Island Virginia U.S. V.I.	<b>BCIS Service Center</b> 75 Lower Welden Street St. Albans, VT 05479-0001
Arizona Guam Nevada	California Hawaii	<b>BCIS Service Center</b> P.O. Box 10765 Laguna Niguel, CA 92607-1076
Alabama Florida Kentucky Mississippi North Carolina South Carolina Texas	Arkansas Georgia Louisiana New Mexico Oklahoma Tennessee	<b>BCIS Service Center</b> P.O. Box 851041 Mesquite, TX 75185-1041
Alaska Idaho Indiana Kansas Minnesota Montana North Dakota Oregon Utah Wisconsin	Colorado Illinois Iowa Michigan Missouri Nebraska Ohio South Dakota Washington Wyoming	<b>BCIS Service Center</b> P.O. Box 87765 Lincoln, NE

Nếu quý vị điền (c)(10) cho câu hỏi 16, và quý vị là đương đơn NACARA 203 hội đủ điều kiện nộp đơn xin BCIS miễn hay hoãn quyết định trục xuất, hay nếu đơn I-881 của quý vị đang được BCIS duyệt xét và quý vị muốn gia hạn EAD hiện thời, hãy gửi đơn xin EAD cùng với lệ phí quy định đến trung tâm dịch vụ BCIS thích hợp sau đây:

- Nếu quý vị cư ngụ tại Alabama, Arkansas, Colorado, Connecticut, Delaware, District of Columbia, Florida, Georgia, Louisiana, Maine, Maryland, Massachusetts, Mississippi, New Hampshire, New Jersey, New Mexico, New York, North Carolina, Oklahoma, Pennsylvania, Puerto Rico, Rhode Island, South Carolina, Tennessee, Texas, Utah, the U.S. Virgin Islands, Vermont, Virginia, West Virginia hay Wyoming, xin gửi đơn tới:

## BCIS Service Center

75 Lower Welden Street  
St. Albans, VT  
05479-0001

- Nếu quý vị cư ngụ tại Alaska, Arizona, California, the Commonwealth of Guam, Hawaii, Idaho, Illinois, Indiana, Iowa, Kansas, Kentucky, Michigan, Minnesota, Missouri, Montana, Nebraska, Nevada, North Dakota, Oregon, Ohio, South Dakota, Washington, hay Wisconsin, xin gửi đơn tới:

## BCIS Service Center

P.O. Box 10765  
Laguna Niguel, CA  
92607-1076

Quý vị phải viết ngân phiếu hay phiếu chuyển tiền (money order) riêng cho lệ phí xét đơn EAD. Đừng gộp chung ngân phiếu hay phiếu chuyển tiền cùng với lệ phí cho Mẫu Đơn I-881.

Nếu quý vị điền (c)(10) cho câu hỏi 16 và quý vị không hội đủ điều kiện xin BCIS miễn hay hoãn quyết định trục xuất dưới NACARA 203, nhưng lại hội đủ điều kiện xin miễn hay hoãn quyết định trục xuất theo điều kiện khác, hãy nộp đơn tới văn phòng BCIS địa phương nào có thẩm quyền xét duyệt đối với nơi cư ngụ của quý vị.

## Phần 6. Quá Trình Duyệt Xét

**Nhận Đơn.** Nếu quý vị nộp đầy đủ hồ sơ cho một BCIS Service Center, quý vị sẽ được gửi giấy biên nhận cho Mẫu Đơn I-797. Tuy nhiên, nếu đơn không có chữ ký hoặc không kèm theo hình, giấy tờ chứng minh, hay lệ phí quy định (nếu được yêu cầu) thì đơn sẽ bị trả lại cho quý vị vì lý do hồ sơ không hoàn chỉnh. Quý vị có thể bổ sung những thiếu sót và nộp đơn lại; tuy nhiên, đơn không được xem là hoàn chỉnh trừ phi được BCIS chấp nhận.

**Chấp Thuận.** Nếu được chấp thuận, EAD sẽ được gửi đến cho quý vị qua đường bưu điện hay quý vị có thể được yêu cầu đến lấy tại phòng BCIS địa phương.

**Yêu Cầu Nộp Bằng Chứng.** Nếu cần thêm thông tin hay giấy tờ, BCIS sẽ gửi thư cho quý vị để yêu cầu quý vị cung cấp thêm thông tin, hoặc báo cho quý vị đến phỏng vấn với BCIS.

**Từ Chối.** Nếu đơn không được chấp thuận, quý vị sẽ nhận được giấy thông báo giải thích lý do bị từ chối.

**Interim EAD (EAD Tạm Thời).** Nếu quý vị chưa nhận được kết quả duyệt xét trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận đơn hoàn chỉnh xin EAD, hay trong vòng 30 ngày kể từ lần đầu tiên nộp đơn hoàn chỉnh xin EAD căn cứ vào đơn xin tị nạn asylee nộp vào hoặc sau ngày 4 tháng Giêng, 1995, quý vị có thể tới phòng BCIS địa phương để lấy Employment Authorization Document tạm thời. Quý vị phải mang theo giấy tờ căn cước và bất cứ giấy thông báo nào quý vị nhận được từ BCIS liên quan đến đơn xin phép làm việc của quý vị.

## Phần 7. Các Thông Tin Khác

**Trừng Phạt Nếu Khai Man.** Tất cả các lời khai trong phần trả lời cho các câu hỏi trong đơn này được xác nhận là đúng sự thật và chính xác; nếu khai man thì sẽ bị trừng phạt. Chương 18, Bộ Luật Hoa Kỳ, Mục 1546, trích rằng:

...Bất cứ người nào, dù biết có thể bị trừng phạt nếu khai man mà vẫn cố tình tuyên thệ, hay cam kết theo một hình thức khác được phép bởi điều luật 1746 Chương 28, Bộ Luật Hoa Kỳ, rằng lời khai của mình là đúng sự thật trong khi đó khai gian về bất cứ sự kiện quan trọng nào liên quan đến bất cứ mẫu đơn, bản khai hữu thệ, hay giấy tờ nào khác được yêu cầu bởi luật di trú hay nội quy liên quan, hoặc cố tình đưa ra bất cứ mẫu đơn, bản khai hữu thệ, hay giấy tờ nào chứa đựng bất cứ lời khai gian nào - đều sẽ bị phạt tiền chiểu theo Chương nói trên hay phạt tù trong vòng không quá năm năm, hay cả hai.

Nếu quý vị và/hoặc người điền đơn cố tình khai gian thì có thể phải chịu các hình phạt hình sự chiểu theo Chương 18 của Bộ Luật Hoa Kỳ. Việc cố tình khai gian trong đơn này cũng có thể khiến quý vị và/hoặc người điền đơn phải chịu các hình phạt dân sự chiểu theo Mục 274C của Immigration and Nationality Act (Đạo Luật Di Trú và Quốc Tịch, hay viết tắt là INA), 8 U.S.C. 1324c. Theo 8 U.S.C. 1324c, người nào bị phán quyết cuối cùng là khai man giấy tờ dân sự đều có thể bị trục xuất khỏi Hoa Kỳ và bị phạt tiền.

**Quy Định Pháp Lý Về Việc Thu Thập Thông Tin Này.** Quy định pháp lý yêu cầu quý vị nộp Mẫu Đơn I-765, Application for Unemployment Authorization, khi quý vị xin phép làm việc, được nêu trong các mục 103(a) và 274A(h)(3) của Immigration and Nationality Act. Các thông tin quý vị cung cấp trong Mẫu Đơn I-765 được sử dụng để xác định xem quý vị có hội đủ điều kiện được phép làm việc hay không cũng như để chuẩn bị Employment Authorization Document nếu quý vị hội đủ điều kiện. Nếu quý vị không cung cấp tất cả các thông tin theo quy định thì đơn có thể bị từ chối hay bác bỏ. Thông tin do quý vị cung cấp cũng có thể được tiết lộ cho các cơ quan thi hành luật lệ liên bang, tiểu bang, địa phương và nước ngoài trong giai đoạn BCIS điều tra nhằm duyệt xét đơn của quý vị.

**Paperwork Reduction Act (Đạo Luật Giảm Thiểu Thủ Tục Giấy Tờ).** Một cơ quan không được phép tiến hành hay tài trợ cho việc thu thập thông tin, và quý vị cũng không bắt buộc phải cung cấp thông tin, trừ phi trên mẫu đơn có ghi số kiểm soát OMB có hiệu lực. Bureau of Citizenship and Immigration Services (BCIS) cố gắng soạn các mẫu đơn cũng như lời hướng dẫn sao cho chính xác và dễ hiểu. Nhiều khi việc này khó làm vì luật di trú có thể rất phức tạp. Thời gian cần thiết để hoàn tất mẫu đơn này được ước tính trung bình ba (3) tiếng đồng hồ hai mươi lăm (25) phút, tính cả thời gian đọc hướng dẫn, thu thập và lưu giữ các dữ kiện cần thiết, cũng như điền đủ và kiểm tra lại các thông tin. BCIS xin đón nhận ý kiến đóng góp của quý vị về số giờ ước tính này hay bất cứ khía cạnh nào khác liên quan đến đơn, kể cả các đề nghị giúp giảm số giờ làm đơn. Xin gửi ý kiến đóng góp đến cho Bureau of Citizenship and Immigration Services, HQPDI, 425 I Street N.W., Room 4034, Washington, DC 20536; OMB No. 1115-0163. **ĐỪNG GỬI ĐƠN HOÀN CHỈNH TỚI ĐỊA CHỈ NÀY.**